

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-6-2020  
V/v tranh chấp HNGĐ xin ly hôn  
và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Anh Đoan
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tâm Nhân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26 /2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, về: “ *Tranh chấp hôn nhân- gia đình xin ly hôn và nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Thanh L, sinh năm 1980, cư trú tổ 11, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị Đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1992, cư trú ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn (bút lục số 04) và bản tự khai (bút lục số 10) thì anh Hà Thanh L khai nhận: Anh với chị D thành vợ, chồng vào năm 2008, cha mẹ đôi bên chấp nhận, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường xuyên cự cãi, sống không

hạnh phúc và ly thân từ năm 2010 đến nay; con chung có 01 đứa tên Hà Văn V, sinh ngày 17/11/2009 đang sống với anh; tài sản và nợ phải thu; phải trả không có.  
Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với chị D.
- Về con chung: Được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị D cấp dưỡng.
- Về tài sản và nợ phải thu; phải trả: không có, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 31-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (bút lục số 12) thì chị Nguyễn Thị D khai: Chị là vợ của anh L, chúng tôi chung sống với nhau, nhưng không nhớ năm nào, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Chung sống được khoảng 2 đến 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do không phù hợp, thường xuyên cự cãi và ly thân đến nay; con chung có 01 đứa tên Hà Văn V, sinh ngày 17-11-2009 đang sống với anh L; tài sản và nợ phải thu; phải trả không có. Yêu cầu: Anh L yêu cầu ly hôn chị không biết và không có ý kiến, vì chị và anh L không đăng ký kết hôn; đồng ý cho anh L tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; đối với chị D vắng mặt xét xử lần thứ hai cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn của anh L là có căn cứ pháp luật đề nghị HĐXX xem xét. Tuy nhiên do không đăng kết hôn theo quy định pháp luật, vì vậy sẽ không công nhận quan hệ vợ, chồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh L và chị D yêu cầu vắng mặt phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (bút lục các số 10, 12), do đó đã lập các biên bản không tiến hành được các nội dung trên đây.

[1.2] Anh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[1.3] Chị D vắng mặt lần thứ hai, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

[ 2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D đều khai không đăng ký kết hôn, phù hợp tại công văn số 45/UBND-XNTTHN, ngày 28-02-2020 của Ủy ban nhân

dân xã B, huyện T, tỉnh An Giang (bút lục số 11) thể hiện: “chưa đăng ký kết hôn”. Như vậy hôn nhân giữa hai người không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”;

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này” và điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: “Kể từ ngày 01-01-2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”. Như vậy hôn nhân của anh, chị sẽ không được pháp luật bảo vệ và tuyên bố không công nhận là quan hệ vợ chồng giữa anh L với chị D.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh L và chị D thống nhất khai có 01 đứa con tên Hà Văn V, sinh ngày 17-11-2009 đang sống với anh L. Anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng; tại bút lục số 13 thì cháu V yêu cầu được tiếp tục sống với cha và chị D cũng đồng ý (bút lục số 12). Do đó anh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và chị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản và nợ phải thu: Anh L và chị D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết (bút lục các số 10 và 12) vì vậy HĐXX không xem xét.

[2.4] Về nợ phải trả: Anh L và chị D thống nhất khai không có (bút lục các số 10 và 12), vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[2.5] Về án phí DSST: Anh L phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, Điều 9; khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân – gia đình;

- Khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3, Điều 228; các điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Điểm c, khoản 3, Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội;

Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ, chồng giữa anh Hà Thanh L với chị Nguyễn Thị D.

- Anh Hà Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đứa con tên Hà Văn V, sinh ngày 17-11-2009. không ai được quyền ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi chị D đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006432, ngày 30-01-2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Anh L và chị D có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Dũng**